

Số: 2307 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 11 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi
trên địa bàn tỉnh Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Nuôi con nuôi ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 1416/QĐ-BTP ngày 08/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 150/TTr-STP ngày 08 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Y tế; Giám đốc Công an tỉnh; Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, D.Thanh.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Việt



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh Sơn La

*(Kèm theo Quyết định số: 2307 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 09 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)*

Thực hiện Quyết định số 1416/QĐ-BTP ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi; Công văn số 4527/BTP-HCTP ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tư pháp về việc thực hiện Kế hoạch tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi. Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Kế hoạch tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh Sơn La với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đánh giá khách quan, toàn diện những kết quả đã đạt được, những tồn tại hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thi hành Luật Nuôi con nuôi. Trên cơ sở đó, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Nuôi con nuôi để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trên thực tiễn và bảo đảm phù hợp với chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp.

2. Yêu cầu

- Việc tổng kết cần thực hiện một cách nghiêm túc, toàn diện từ cấp tỉnh đến cấp xã; bảo đảm đúng mục đích và tiến độ đề ra, tiết kiệm và hiệu quả;
- Nội dung tổng kết bảo đảm bám sát các quy định của Luật Nuôi con nuôi; phản ánh đúng tình hình thực tế và những yêu cầu đặt ra trong quá trình thực hiện;
- Phân công nhiệm vụ phù hợp với chức năng, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức tổng kết;
- Kết quả tổng kết tại địa phương được xây dựng thành Báo cáo gửi về Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

II. PHẠM VI, NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔNG KẾT

1. Phạm vi

- Tổng kết thực tiễn 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi trên phạm vi toàn tỉnh;
- Mốc thời gian tổng kết tính từ ngày 01/01/2011 đến hết ngày 30/9/2025.

2. Nội dung

2.1. Đánh giá kết quả thi hành Luật Nuôi con nuôi, gồm các nội dung:

- Kết quả chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành Luật Nuôi con nuôi;
- Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về nuôi con nuôi;
- Kết quả giải quyết nuôi con nuôi trong nước và nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài;
- Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong các văn bản chỉ đạo liên quan đến phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính, đơn giản hoá thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực nuôi con nuôi;
- Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết, lưu trữ hồ sơ nuôi con nuôi.

2.2. Đánh giá những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của tồn tại, hạn chế trong quá trình thi hành Luật Nuôi con nuôi.

2.3. Kiến nghị, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Nuôi con nuôi trong thời gian tiếp theo.

3. Hình thức tổng kết

- Việc tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi được thực hiện bằng hình thức văn bản (*xây dựng báo cáo tổng kết*).
- Các sở, ngành; UBND các xã, phường xây dựng Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi theo Đề cương gửi kèm, gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 22/9/2025** để tổng hợp (*có Đề cương tại các Phụ lục kèm theo*).

Trên cơ sở báo cáo tổng kết của các Sở, ngành và địa phương, Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh; hoàn thành **trước ngày 27/9/2025**.

III. KINH PHÍ

Kinh phí tổ chức tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi ở các sở, ngành và địa phương được lấy từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị mình và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (*nếu có*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, giám sát và kịp thời báo cáo về khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch này;
- Tổng hợp, xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh ban hành **trước ngày 27/9/2025**.

2. Toà án nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Sở Y tế

Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình, trong đó tập trung những nội dung theo Đề cương tại Phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch và gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 22/9/2025**.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tùy theo tình hình thực tế của địa phương, tổ chức tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi bằng hình thức phù hợp.

- Xây dựng báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trong đó tập trung những nội dung theo Đề cương tại Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch, gửi Sở Tư pháp **trước ngày 22/9/2025**.

Trên đây là Kế hoạch tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh Sơn La. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị các Sở, ngành, địa phương phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (*qua Sở Tư pháp*) để được hướng dẫn./.

PHỤ LỤC 1
Đề cương Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi
tại các Sở, ngành

(Thông tin báo cáo từ ngày 01/01/2011 đến hết ngày 30/9/2025)

I. Đánh giá công tác nuôi con nuôi tại Sở, ngành liên quan

1. Công an tỉnh

- Đánh giá về công tác phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi;
- Công tác xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi;
- Đánh giá việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp đối với các trường hợp giải quyết việc nuôi con nuôi từ 01/7/2025 *(nếu có)*: Cụ thể số lượng thông tin đã cung cấp; khó khăn, thuận lợi *(theo quy định đối với các thủ tục hành chính yêu cầu thành phần hồ sơ có Phiếu lý lịch tư pháp quy định tại khoản 3 Điều 17 của Luật Nuôi con nuôi, điểm g khoản 1 Điều 31 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm yêu cầu cơ quan quản lý dữ liệu lý lịch tư pháp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp; cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính này không phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp trong hồ sơ)*;
- Số liệu các vụ việc vi phạm pháp luật liên quan công tác nuôi con nuôi *(Năm 2020, 2021, 2023, 2024, 2025 và trước đó nếu có)*.

2. Tòa án nhân dân tỉnh

- Đánh giá về công tác giải quyết các vụ việc dân sự liên quan đến yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi.
- Số vụ việc giải quyết các tranh chấp liên quan đến các bên trong quan hệ nuôi con nuôi *(Năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025 và trước đó nếu có)*.

3. Sở Y tế

Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Luật Nuôi con nuôi, bao gồm:

- Hướng dẫn, kiểm tra việc tiếp nhận trẻ em vào cơ sở nuôi dưỡng và cho trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi;
- Chỉ đạo, hướng dẫn việc quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em, thực hiện biện pháp phòng ngừa tình trạng trẻ em bị bỏ rơi.

II. Khó khăn, vướng mắc

III. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi.
2. Đối với công tác hoàn thiện pháp luật về nuôi con nuôi.

(Đề xuất rõ cần sửa đổi, bổ sung quy định nào)

3. Đối với nguồn lực dành cho việc thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi.
4. Đối với công tác phối hợp liên ngành.
5. Đề xuất, kiến nghị khác.

PHỤ LỤC 2
Đề cương Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi
trên địa bàn tỉnh Sơn La
(Thông tin báo cáo từ ngày 01/01/2011 đến hết ngày 30/9/2025)

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ NUÔI CON NUÔI

1. Về việc thực hiện thủ tục đăng ký nuôi con nuôi trong nước

- Số vụ việc nuôi con nuôi năm: 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025 và trước đó *(nếu có đủ số liệu)*. Việc tổng hợp số liệu thực hiện tại UBND phường, xã hiện hành *(ví dụ: Năm 2020 xã A giải quyết 02 hồ sơ nuôi con nuôi; xã B: 01 hồ sơ nuôi con nuôi, xã C 01 hồ sơ nuôi con nuôi. Nay 03 xã ABC nhập thành xã A thì số liệu của năm 2020 của xã A là: 04 hồ sơ)*;

- Đánh giá việc tuân thủ quy trình, thủ tục;
- Đánh giá ý thức pháp luật của người dân;
- Đánh giá về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người làm công tác đăng ký nuôi con uôi *(chú ý đánh giá những thuận lợi khó khăn thời điểm trước và sau ngày 01/7/2025)*.

2. Về việc theo dõi việc nuôi con nuôi

- Đánh giá về tình hình phát triển của trẻ em được nhận làm con nuôi;
- Về thực hiện trách nhiệm báo cáo tình hình phát triển của con nuôi.

3. Công tác lưu trữ hồ sơ nuôi con nuôi *(chú ý đánh giá việc lưu trữ trước và sau thời điểm ngày 01/7/2025)*.

4. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết việc nuôi con nuôi

(Trong đó chú ý báo cáo làm rõ:

- Thời điểm trước ngày 01/7/2025;*
- Thời điểm từ ngày 01/7/2025 đến nay)*

5. Thực hiện nhiệm vụ phân cấp thẩm quyền trong giải quyết và đơn giản hoá thủ tục hành chính

- Đánh giá tình hình thực hiện trước ngày 01/7/2025;
- Đánh giá tình hình thực hiện sau ngày 01/7/2025, chú ý đánh giá các nội dung:
 - + Trường hợp người nhận con nuôi lựa chọn nộp hồ sơ không phải tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tiếp nhận yêu cầu có trách nhiệm hỗ trợ người nhận con nuôi nộp hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi trực tuyến đến đúng Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền theo quy định *(nếu có)*.

- Đối với các thủ tục hành chính yêu cầu thành phần hồ sơ có Phiếu lý lịch tư pháp quy định tại khoản 3 Điều 17 của Luật Nuôi con nuôi, điểm g khoản 1 Điều 31 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm yêu cầu cơ quan quản lý dữ liệu lý lịch tư pháp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp; cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính này không phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp trong hồ sơ (*đã phát sinh hồ sơ chưa; nếu có thì nêu thuận lợi, khó khăn...*).

- Các xã thuộc huyện Vân Hồ, Mộc Châu, Yên Châu, Mai Sơn, Sông Mã, Sốp Cộp (cũ- trước ngày 01/7/2025) và hiện nay đánh giá thêm nội dung:

+ Việc xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi được quy định tại khoản 3 Điều 22 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (*nếu có*).

+ Trình tự, thủ tục xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi thực hiện theo quy định (*nếu có*).

Phần thứ hai **NHỮNG KHÓ KHĂN, TỒN TẠI VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

I. Những khó khăn, tồn tại

- Khó khăn trong việc thực hiện thủ tục đăng ký nuôi con nuôi (*đánh giá điều kiện của người nhận con nuôi, điều kiện của trẻ em được nhận làm con nuôi, lấy ý kiến của những người liên quan, xác định nguồn gốc của trẻ em...*);

- Khó khăn trong việc theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi;

- Thực trạng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em mà không đăng ký việc nuôi con nuôi tại cơ quan có thẩm quyền;

- Thực trạng chưa tuân thủ đúng quy định pháp luật nuôi con nuôi trong quá trình đăng ký nuôi con nuôi;

- Những khó khăn, tồn tại khác.

II. NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân khách quan

- Quy định pháp luật chưa phù hợp, gây khó khăn cho công tác đăng ký nuôi con nuôi (*nêu rõ quy định của Luật, văn bản hướng dẫn thi hành*);

- Chưa có quy định pháp luật điều chỉnh các vấn đề phát sinh trong thực tiễn (*nêu rõ các vấn đề phát sinh chưa có quy định pháp luật điều chỉnh*);

- Bối cảnh thực tế có ảnh hưởng đến việc thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi (*nêu rõ bối cảnh*);

- Nguyên nhân khách quan khác.

2. Nguyên nhân chủ quan

- Ý thức pháp luật của người dân;
- Trình độ chuyên môn của người làm công tác đăng ký nuôi con nuôi;
- Sự quan tâm, dành nguồn lực thỏa đáng cho công tác đăng ký nuôi con nuôi;
- Nguyên nhân chủ quan khác.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi.
2. Đối với công tác hoàn thiện pháp luật về nuôi con nuôi.
(Đề xuất rõ cần sửa đổi, bổ sung quy định nào)
3. Đối với nguồn lực dành cho việc thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi.
4. Đối với công tác phối hợp liên ngành.
5. Đề xuất, kiến nghị khác.